

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TH

Bản án số: 101/2024/HS-ST

Ngày: 07-6-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Đình T

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Đầu Khắc Dinh

Ông: Nguyễn Bá Dân

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Tài - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh TH.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TH tham gia phiên tòa:** Ông Lê Quang Trung- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 87/2024/TLST-HS ngày 23/4/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2024/QĐXXST-HS ngày 07/5/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: **Trương Công N**; Sinh năm 1987, tại: Cẩm Phú, Cẩm Thủy, TH. Nơi thường trú: Thôn Tiến Long, xã Cẩm Phú, huyện Cẩm Thủy, tỉnh TH; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; giới tính: N; dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông: Trương Công Sơ (Đã chết) và bà: Bùi Thị Hằng; Vợ: Phạm Thị Duyên; Có 2 con, lớn sinh 2012, nhỏ sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 22/4/2023 và đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TH.

*Người bào chữa cho bị cáo Trương Công N: Luật sư Nguyễn Anh Đ và Nguyễn Thị Hằng- Công ty Luật TNHH Năm Châu- Đoàn Luật sư tỉnh TH.

2. Họ tên: **Hà Văn M**; Sinh năm 1992 tại: xã Cẩm Phú, huyện Cẩm Thủy, TH; Nơi thường trú: Thôn Tiến Long, xã Cẩm Phú, huyện Cẩm Thủy, tỉnh TH; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; giới tính: N; dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Hà Văn Như và bà: Nguyễn Thị Phúc; Vợ: Đỗ Thị Thùy; Có 03 con, lớn nhất sinh 2013, nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/4/2023, chuyển tạm giam ngày 01/5/2023, ngày 30/6/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Họ tên: **Bùi Văn K**; Sinh năm 1993 tại: xã Cẩm Phú, huyện Cẩm Thủy, TH; Nơi thường trú: Thôn Tiến Long, xã Cẩm Phú, huyện Cẩm Thủy, tỉnh TH; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; giới tính: N; dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Bùi Văn Khuyến và bà: Trương Thị Ny; Vợ: Vũ Thị Đào; Có 01 con sinh năm 2014; Tiền án tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/4/2023 đến ngày 29/4/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn **Cấm đi khỏi nơi cư trú**. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa

4. Họ tên: **Trương Công D**; Sinh năm 1987 tại: Cẩm Phú, Cẩm Thủy, TH; Nơi thường trú: Thôn Tiến Long, xã Cẩm Phú, huyện Cẩm Thủy, tỉnh TH; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; giới tính: N; dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Trương Công Tự (Đã chết) và bà: Nguyễn Thị Ngân; Vợ: Nguyễn Thị Hồng, có 02 con, lớn sinh 2013, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 22/4/2023 đến ngày 29/4/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn **Cấm đi khỏi nơi cư trú**. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa

***Bị hại:**

1. Anh Hà Ngọc A, SN 1979 (có mặt)

Trú tại: thôn Thanh Phúc, xã Cẩm Phú, huyện Cẩm Thủy, tỉnh TH

2. Anh Mai Xuân Đ, SN 1997 (có mặt)

Trú tại: thôn Thanh Phúc, xã Cẩm Phú, huyện Cẩm Thủy, tỉnh TH

3. Người làm chứng:

- Anh Trương Văn Khánh - Sinh năm 1982 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn Tiến Long, xã Cẩm Phú, huyện Cẩm Thủy, tỉnh TH.

- Chị Bùi Thị Dung - Sinh năm 1986 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn Tiến Long, xã Cẩm Phú, huyện Cẩm Thủy, tỉnh TH.

- Anh Đinh Văn Lực – Sinh năm 1977 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn Phú Mỹ, xã Cẩm Tân, huyện Cẩm Thủy, tỉnh TH

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 21/4/2023, Mai Xuân Đ; Lê Ngọc Luân đến nhà anh Hà Ngọc A, ở cùng thôn Thanh Phúc, xã Cẩm Phú, huyện Cẩm Thủy, tỉnh TH ăn cơm, uống rượu. Đến khoảng 22h thì ba người rủ nhau đến quán Karaoke Khánh Dung đi hát. Đến khoảng 23 giờ 40 phút cùng ngày hát xong, A và Luân ra ngoài trước thì đi đến bàn đang uống bia của Hà Văn M; Trương Công N; Trương Công D và Bùi Văn K cùng trú tại thôn Tiến Long, xã Cẩm Phú, huyện Cẩm Thủy ngồi chơi. Lúc này A lấy thuốc lá trên bàn và hút; thấy vậy Hà Văn M đã chỉ trích A về việc tự ý lấy thuốc lá hút nên hai bên có lời qua tiếng lại. Lúc này Đ từ trong phòng hát đi ra nhìn thấy A và M lời qua tiếng lại, cãi nhau nên đi lại kéo A đứng dậy đi về. Khi A đứng lên đi vào quầy thanh toán, thì M đứng dậy ra khỏi bàn và gọi Đ nói chuyện. M và Đ có lời qua tiếng lại và dùng tay xô đẩy, đồng thời M dùng tay nắm vào mặt Đ. Bị đánh, Đ cũng dùng tay không đánh lại M. Lúc này Trương Công N cầm chiếc cốc uống bia lao vào cùng với M lừa đuổi tấn công Đ. Bị nhiều người đánh, Đ nhặt chiếc ghế nhựa ở sân lên đánh lại M và N.

Cùng lúc đó Bùi Văn K cầm chai nước khoáng và Trương Công D cầm chiếc điều cày đánh Lê Ngọc Luân. Khi nhìn thấy M, N và Đ đang lừa đuổi đánh nhau, K cầm một chai nước khoáng lao đến đánh Đ và đẩy lùi Đ về phía góc sân bên trái gần cổng vào, thì N cầm chiếc cốc thủy tinh đập 01 phát trúng vào đầu Đ, Đ dơ tay lên ôm đầu.

Tại khu vực gần quầy thanh toán, khi bị D đánh, Luân dùng tay đánh đấm lại và quật ngã D xuống đất làm cho chiếc điều cày D cầm trên tay văng xuống nền sân bê tông, Luân dùng tay đánh liên tục vào người D.

Trong lúc nhóm M, N, K đang lừa đuổi đánh Đ, thì Hà Ngọc A từ trong quầy thanh toán chạy ra bàn uống bia lấy một cốc bia trên bàn và chạy về phía mọi người đang lừa đuổi đánh Đ ở góc sân bên trái. A vung cốc đập về phía M khi M đang cúi người nhặt chiếc điều cày, ngay lập tức Trương Công N tay đang cầm cốc bia (cốc thủy tinh) đập 01 (một) cái trúng vào đầu (vùng trán) của Hà Ngọc A làm cho A ngã xuống nền sân bê tông, đồng thời Hà Văn M cúi nhặt lên được chiếc điều cày thì vung tay “đập với” về phía A đang nằm trúng vào vùng bụng (thượng vị) của A. Bị đánh A nằm dưới nền sân bê tông và ôm đầu, còn những người khác vẫn lao vào nhau đánh lộn xộn. Trong lúc K lừa đánh nhau với Đ thì Luân lao đến dùng tay, chân đánh đấm và quật ngã K, sau đó Luân chạy về phía N dùng tay nắm và quật ngã N xuống nền sân 02 lần. Đồng thời, Đ một tay ôm đầu, một tay cầm ghế nhựa lao đến đập 02 phát về phía N đang nằm dưới sân. Cùng lúc, D cầm điều cày lao đến đập vào người Đ làm văng điều xuống đất, sau đó cả hai xô đẩy di chuyển gần về phía quầy thanh toán. Tại khu vực quầy thanh toán, D nhặt một chiếc mặt nạ nhựa màu đen (mặt nạ hàn xì) đập 03 phát về phía Đ (tay Đ đang ôm đầu), thì Luân lao đến can ngăn ôm đẩy D ra. Ngay lập tức N lao đến thì bị Luân nắm vào mặt và ôm quật ngã, tiếp đó Đ lao đến cùng với Luân dùng tay, chân đánh đấm N. Sau đó thì các bên dùng xô xát đánh nhau và chỉ lời qua tiếng lại, đồng thời chị Dung,

anh Trương Văn Khánh là chủ quán can ngăn nên hai bên dừng lại và ra về. Lúc này, Đ đi xe mô tô chở Hà Ngọc A đi về, trên đường về Đ gặp bố là ông Mai Xuân Khoa đang đi tìm nên Đ đưa xe mô tô để A tự mình ra về, còn ông Khoa đi xe chở Đ đưa đi trạm y tế xã Cẩm Phú để băng bó vết thương, Hà Văn M cũng tự đến trạm y tế xã Cẩm Tân để sơ cứu. Trên đường về, khi đến đoạn đường thuộc thôn Phúc Tân, xã Cẩm Tân, huyện Cẩm Thủy thì Hà Ngọc A bị choáng váng đầu nên ngã bên lề đường và nằm bất tỉnh. Đến khoảng 06 giờ 30 phút ngày 22/4/2023, người dân phát hiện Hà Ngọc A nằm bất tỉnh, nên đã đưa đến Trạm y tế xã Cẩm Tân, huyện Cẩm Thủy để cấp cứu. Do bị thương tích nặng, Hà Ngọc A được gia đình đưa xuống Bệnh viện đa khoa tỉnh TH để cấp cứu và điều trị.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác.

*** Khám nghiệm hiện trường:**

Hiện trường nơi xảy ra vụ xô xát đánh nhau được xác định là khu vực khoảng sân giữa của quán Karaoke - rượu bia - nước giải khát Khánh Dung, thuộc thôn Tiến Long, xã Cẩm Phú, huyện Cẩm Thủy. Quán Khánh Dung có một cổng vào ở phía Bắc được làm bằng hai cánh cửa sắt mở vào trong. Sau cửa cổng vào là khoảng sân rộng ở giữa khu vực quán; sân được đổ nền bê tông bằng phẳng. Bên phải theo hướng cổng vào là nhà kho, có một gian để đồ, một gian để xe; tiếp nối phía trong là ngôi nhà hai tầng. Bên trái theo hướng vào là một nhà kho để đồ và một gian bán hàng tạp hóa. Phía Đông khu vực sân có 02 phòng liền kề nhau, một phòng hát karaoke, một phòng để ở; tiếp giáp phía trong cùng là nhà vệ sinh.

Tại khu vực sân ngay trước dãy phòng hát và phòng ở phía Đông có kê hai bộ bàn ghế (bàn inox, ghế nhựa màu đỏ). Kiểm tra khu vực sân phát hiện:

- Có 03 đám vết màu nâu đỏ dạng máu đã được lau chùi tại các hướng Đông, Đông N, Đông Bắc;

- Phía góc tường Tây N của khu nhà bán hàng tạp hóa phát hiện các đồ vật: 01 (một) mặt bàn inox; 01 (một) điều cày, 01 (một) mặt nạ cầm tay nhựa màu đen; 02 (hai) ghế nhựa và 01 (một) túi nilon bên trong chứa các mảnh vỡ thủy tinh của cốc thủy tinh và vỏ chai bia màu xanh.

- Ở vị trí phía trên sát lề tường phía Tây của dãy phòng ngang có lắp đặt 01 camera giám sát, mắt cam hướng ra khu vực sân và cổng; Ở vị trí phía trên sát lề tường phía Đông của nhà hai tầng có lắp đặt 01 camera giám sát, mắt cam hướng vào khu vực sân bên trong.

Khám nghiệm tại nơi phát hiện nạn nhân Hà Văn A, thấy: Vết rập, gãy cây cỏ dại bên lề đường; không có vết cà trượt. Kiểm tra phương tiện là chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36P6-8499 mà Hà Ngọc A sử dụng để đi lại vào tối ngày

21/4/2023 rạng sáng ngày 22/4/2023 không phát hiện dấu vết cà trượt, móp méo, không phát hiện dấu vết nào mới trên xe.

*** Xem xét dấu vết trên thân thể của các đối tượng liên quan:**

- Đối với Hà Ngọc A: Có 02 vết thương, gồm: 01 vết sưng nề vùng trán đỉnh phải; 01 vết bầm tím vùng thượng vị.

- Đối với Mai Xuân Đ: Có 04 vết thương, gồm: 01 vết rách da vùng trán trái, kích thước 2cmx1cm; 01 vết rách da vùng trán phải kích thước 4cmx0,1cm; 01 vết sưng nề bầm tím tại mắt phải; 01 vết sưng bầm vùng sống mũi.

- Đối với Lê Ngọc Luân: Kiểm tra trên thân thể không phát hiện có dấu vết tổn thương. Luân đề nghị không giám định thương tích.

- Đối với Hà Văn M: Có 01 vết thương rách da tại thái D đỉnh trái, kích thước 5cmx0,5cm, đã được khâu y tế.

- Đối với Bùi Văn K: Có 03 vết thương, gồm: 01 vết rách da tại vị trí thái D phải, kích thước 1cmx1cm; 01 vết xây xước da tại vị trí gò má phải, kích thước 5cmx5cm; 01 vết rách da phía sau tai phải, kích thước 3cmx1cm.

- Đối với Trương Công N: Có 05 vết thương, gồm: 01 vết sưng phù nề tại má phải, kích thước 7cmx5cm; 01 vết xây xước da tại đuôi mắt phải, kích thước 2,2cmx1cm; 01 vết xây xước da tại phía trên cung lông mày phải, kích thước 2,5cmx1cm; 01 vết xây xước da vùng trán phải, kích thước 2cmx1,7cm; 01 vết xây xước da không liên tục tại giữa trán, kích thước 4cmx0,5cm.

- Đối với Trương Công D: Có 01 vết sưng nề, bầm tím tại vùng mắt phải. Vết thương nhẹ và tự khỏi, không để lại sẹo di chứng gì, nên D đề nghị không giám định thương tích.

*** Kết quả trưng cầu giám định; việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu; xử lý vật chứng:**

*** Kết quả trưng cầu giám định:**

- Ngày 09/6/2023, Trung tâm pháp y tỉnh TH ra bản kết luận số 772/KLTTCT-PYTH kết luận tỉ lệ tổn thương cơ thể đối với Hà Ngọc A là 81% (Tám mươi một phần trăm).

- Ngày 03/7/2023, Trung tâm pháp y tỉnh TH ra bản kết luận số 922/KLTTCT-PYTH kết luận tỉ lệ tổn thương cơ thể đối với Mai Xuân Đ là 11% (Mười một phần trăm).

- Ngày 05/7/2023, Trung tâm pháp y tỉnh TH ra bản kết luận số 924/KLTTCT-PYTH kết luận tỉ lệ tổn thương cơ thể đối với Hà Văn M là 02% (Hai phần trăm).

- Ngày 05/7/2023, Trung tâm pháp y tỉnh TH ra bản kết luận số 928/KLTTCT-PYTH kết luận tỉ lệ tổn thương cơ thể đối với Bùi Văn K là 03% (Ba phần trăm).

- Ngày 05/7/2023, Trung tâm pháp y tỉnh TH ra bản kết luận số 926/KLTTCT-PYTH kết luận tỉ lệ tổn thương cơ thể đối với Trương Công N là 04% (Bốn phần trăm).

- Theo kết luận giám định bổ sung vật gây thương tích số: 2193/KLVGTT-PYTH ngày 04/01/2024 của trung tâm pháp y TH kết luận: Đối với các thương tích trên thân thể Hà Ngọc A được ghi nhận trong các tài liệu, hồ sơ giám định do cơ quan trưng cầu cung cấp: Nếu không được cấp cứu kịp thời thì có thể gây nên hậu quả chết người ./.

Đối với Mai Xuân Đ có hành vi cùng nhóm bạn dùng tay, ghế nhựa gây thương tích cho Hà Văn M 02%, Bùi Văn K 03%, Trương Công N 04%. M và K không có yêu cầu đề nghị xử lý hình sự, N có đơn yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Mai Xuân Đ.

Đối với Lê Ngọc Luân có hành vi cùng nhóm bạn dùng tay, ghế nhựa gây thương tích cho Bùi Văn K 03%, Trương Công N 04%, Trương Công D (*thương tích nhẹ, không giám định*). K không có yêu cầu đề nghị xử lý hình sự, N có đơn yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lê Ngọc Luân

Đối với hành vi của Hà Ngọc A (bị hại trong vụ án giết người): Quá trình xô xát đánh nhau, A có hành vi cầm cốc thủy tinh đánh gây thương tích cho Hà Văn M 02%. M không có yêu cầu đề nghị xử lý hình sự. Do đó không xem xét xử lý hình sự đối với A, mà xử lý hành vi vi phạm hành chính đối với A, nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh TH tách tài liệu và chuyển cho Công an huyện Cẩm Thủy xử lý theo quy định của Pháp luật.

Hà Văn M còn có hành vi dùng điều cày đập vào người A (vùng bụng) gây tổn hại sức khỏe 02%. M đánh A trong lúc lộn xộn, trời tối, diễn ra nhanh; M không biết rõ A bị ai đánh, đánh như thế nào, có nghiêm trọng không. Anh Hà Ngọc A không có yêu cầu xử lý hình sự đối với M về hành vi này.

*** Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu; xử lý vật chứng:**

01 (một) điều cày, 01 (một) mặt nạ cầm tay, 02 (hai) ghế nhựa và 01 (một) túi nilon bên trong chứa các mảnh vỡ thủy tinh do các cốc uống bia và chai bia bị vỡ. Số vật chứng này được chuyển đến Cục THADS tỉnh TH chờ xét xử.

***Về trách nhiệm dân sự:**

Quá trình điều tra, Hà Văn M hỗ trợ dân sự cho anh Hà Ngọc A với số tiền là 150.000.000đ, gia đình Trương Công N hỗ trợ tiền thuốc cho anh Hà Ngọc A số tiền 35. 000.000đ, Bùi Văn K hỗ trợ Trương Công N bồi thường cho anh A số tiền 15 triệu đồng (K không yêu cầu N phải hoàn trả số tiền trên). Anh A yêu cầu đề nghị Trương Công N phải bồi thường thêm số tiền là 150.000.000đ. Đối với

Mai Xuân Đ bị Hà Văn M, Trương Công N, Bùi Văn K, Trương Công D gây thương tích, Trương Công N bị Mai Xuân Đ, Lê Ngọc Luân gây thương tích. Hiện các bên đã thống nhất thỏa T bồi hoàn dân sự Mai Xuân Đ có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Hà Văn M, Trương Công N, Bùi Văn K, Trương Công D.

Tại Bản cáo trạng số: 21/CT-VKS-P2 ngày 22/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá truy tố bị cáo Trương Công N về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 BLHS, tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS. Hà Văn M, Bùi Văn K, Trương Công D về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS; Mai Xuân Đ, Lê Ngọc Luân về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS.

Trước khi mở phiên tòa, ngày 23/5/2024 bị hại Trương Công N có đơn xin rút yêu cầu khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Mai Xuân Đ, Lê Ngọc Luân về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 BLHS. Tại phiên tòa Trương Công N tiếp tục đề nghị rút yêu cầu khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Mai Xuân Đ, Lê Ngọc Luân.

Tại phiên tòa đại diện VKS nhân dân tỉnh Thanh Hoá giữ quyền công tố có quan điểm: Tại phiên tòa, Trương Công N đề nghị rút yêu cầu khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Mai Xuân Đ, Lê Ngọc Luân, do đó cần áp dụng khoản 2 Điều 155 Bộ luật tố tụng hình sự đình chỉ vụ án “Cố ý gây thương tích” đối với các bị cáo Mai Xuân Đ, Lê Ngọc Luân, giữ nguyên quyết định truy tố đối với Trương Công N, Hà Văn M, Bùi Văn K, Trương Công D và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 2 Điều 123 BLHS; điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS, điểm b,s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 55, Điều 38 BLHS.

** Xử phạt: Trương Công N:*

+ Tội “Giết người”: Từ 10 năm đến 11 năm tù.

+ Tội “Cố ý gây thương tích” từ 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù

Tổng hợp hình phạt của 02 tội từ 12 năm đến 13 năm 6 tháng tù

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS, điểm b,s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 BLHS.

** Xử phạt: Hà Văn M: từ 24 tháng đến 30 tháng tù.*

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS, điểm b,s khoản 1,2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS.

**Xử phạt:*

- Bùi Văn K từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

- Trương Công D: từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*** Về xử lý vật chứng.**

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 ống điều có kích thước dài 0,64m có nỏ điều và chân điều, điều cũ đã qua sử dụng; 01 mặt nạ nhựa cứng màu đen có kích thước dài 0,4 m có tay cầm dài 10cm, mặt nạ dạng vòm, mặt nạ có khoảng trống đã qua sử dụng; 02 ghế nhựa màu đỏ mỗi ghế có kích thước cao 0,43m đã hỏng một chân; Các mảnh vỡ thủy tinh với nhiều hình dạng, kích thước khác nhau.

Quá trình điều tra và kết quả thẩm vấn tại phiên tòa xác định đây là công cụ phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện tội phạm nên cần tịch thu tiêu hủy.

*** Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo N:**

- Ý kiến của luật sư Nguyễn Thị Hằng: Thống nhất với tội danh của bị cáo Trương Công N như cáo trạng đã truy tố. Tuy nhiên mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị tội “Giết người” đối với bị cáo N là quá nghiêm khắc. Đối với tội “Cố ý gây thương tích” Bị cáo N có nhiều tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường, bị cáo là hộ nghèo, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ, người bị hại có một phần lỗi. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS, đối với 2 tội để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại Hà Ngọc A điều trị tại bệnh viện có bảo hiểm y tế, phần chi phí bảo hiểm bảo hiểm đã chi trả nên bị cáo N không phải bồi thường phần chi phí này mà chỉ bồi thường phần Bảo hiểm xã hội không chi trả.

- Ý kiến của luật sư Nguyễn Anh Đ: Thống nhất với quan điểm của luật sư Nguyễn Thị Hằng.

Tại phiên tòa các bị cáo Trương Công N, Hà Văn M, Bùi Văn K, Trương Công D, nhận tội không có ý kiến tranh luận đối với đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng các bị cáo thấy hành vi của mình là sai vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hoá, Điều tra viên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hoá, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá, Kiểm sát viên VKSND tỉnh Thanh Hoá trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, luật sư bào chữa không có ý

kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo:

Khoảng 23 giờ 40 phút ngày 21/4/2023, tại quán Karaoke Khánh Dung (thuộc xã Cẩm Phú, huyện Cẩm Thủy), xuất phát từ việc anh Hà Ngọc A tự tiện đến lấy thuốc lá trên bàn uống bia của nhóm Hà Văn M, Trương Công N, Trương Công D, Bùi Văn K để hút, dẫn tới nhóm Hà Văn M, Trương Công N, Trương Công D, Bùi Văn K xô xát với nhóm Hà Ngọc A, Mai Xuân Đ, Lê Ngọc Luân. Quá trình xô xát đánh nhau, các đối tượng của hai bên cầm cốc, vỏ chai, điều cày, mặt nạ nhựa xông vào hỗn chiến lửa đũa đánh nhau. Trong đó Trương Công N đã dùng cốc thủy tinh đập vào đầu Hà Ngọc A gây chấn thương sọ não, qua giám định tổn hại sức khỏe 79%. Hà Văn M dùng điều cày đập 1 phát vào vùng bụng anh Hà Ngọc A khi anh A đang nằm ngã dưới đất gây tổn hại sức khỏe 2%. Ngoài ra, Trương Công N, Hà Văn M, Bùi Văn K, Trương Công D còn dùng tay, chân, điều cày, mặt nạ nhựa, cốc thủy tinh đánh gây thương tích cho Mai Xuân Đ mất 11% sức khỏe. Mai Xuân Đ, Lê Ngọc Luân dùng ghế nhựa, tay, chân đánh gây thương tích cho Trương Công N qua giám định tổn hại 4% sức khỏe.

Trước khi mở phiên tòa, ngày 23/5/2024 bị hại Trương Công N có đơn xin rút yêu cầu khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Mai Xuân Đ, Lê Ngọc Luân về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 BLHS. Tại phiên tòa Trương Công N tiếp tục đề nghị rút yêu cầu khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Mai Xuân Đ, Lê Ngọc Luân. Xét thấy, người đã yêu cầu rút yêu cầu khởi tố là tự nguyện, không bị ép buộc, cưỡng bức. Do đó căn cứ khoản 2 Điều 155, Điều 282 Bộ luật tố tụng hình sự, ra Quyết định đình chỉ vụ án đối với các bị cáo Mai Xuân Đ, Lê Ngọc Luân phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện VKS nhân dân tỉnh Thanh Hoá giữ quyền công tố có quan điểm thống nhất áp dụng khoản 2 Điều 155 Bộ luật TTHS đề nghị đình chỉ vụ án “Cố ý gây thương tích” đối với các bị cáo Mai Xuân Đ, Lê Ngọc Luân.

Tại phiên tòa các bị cáo Trương Công N, Hà Văn M, Bùi Văn K, Trương Công D, thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố.

Các bị cáo Trương Công N, Hà Văn M, Bùi Văn K, Trương Công D thừa nhận: trước đó giữa nhóm bị cáo và nhóm của anh Hà Ngọc A không có mâu thuẫn gì. Tuy nhiên sau đó do anh A tự tiện lấy thuốc lá trên bàn uống nước của các bị cáo để hút mà không xin phép dẫn đến 2 bên lời qua tiếng lại sau đó đánh nhau. Bị cáo Trương Công N thừa nhận dùng cốc thủy tinh đập vào đầu anh A gây chấn thương sọ não, tổn hại sức khỏe 79%. Sau đó N cùng Hà Văn M, Bùi Văn K, Trương Công D dùng tay, chân, điều cày, mặt nạ nhựa, cốc thủy tinh đánh gây thương tích cho Mai Xuân Đ tổn hại sức khỏe 11%.

Đối với hành vi của Hà Văn M dùng điều cày đập 1 phát vào vùng bụng anh Hà Ngọc A khi anh A đang nằm ngã dưới đất gây tổn hại sức khỏe 2%. Quá trình điều tra bổ sung và tại phiên tòa Hà Văn M khai nhận: Trong lúc lừa đuổi đánh Đ, M thấy 01 chiếc điều cày văng ở sân nên nhặt lên thì thấy A chạy lại, M nhặt được điều cày cầm lên thì thấy A ngã xuống đất, M đập với 01 cái vào người A (lúc đó M không biết chính xác ai đánh A, đánh như thế nào mà A ngã). M khai lúc đó đánh nhau lộn xộn, chỉ biết đánh lại nhóm của A nên khi thấy A bị ngã và thuộc nhóm bên kia nên tiện tay đập A 01 cái vào người. Thời điểm M đánh A là khoảng 12h đêm, trời tối, vị trí nơi các bị cáo ngồi ban đầu chỉ có 01 bóng đèn tròn treo sát bờ tường, khu vực ngoài sân nơi các bị cáo lừa đuổi đánh nhau lộn xộn không có đèn sáng chỉ có ánh sáng từ xa phản chiếu lại, do đó bị cáo không xác định được, không thấy được trước đó anh A bị ai đánh.

Lời khai của Trương Công N, Bùi Văn K, Trương Công D và Mai Xuân Đ, Lê Ngọc Luân cũng thừa nhận khi xảy ra sự việc là khoảng 12h đêm, trời tối, vị trí nơi các bị cáo ngồi ban đầu chỉ có 01 bóng đèn tròn treo sát bờ tường, khu vực ngoài sân nơi các bị cáo lừa đuổi đánh nhau lộn xộn không có đèn sáng chỉ có ánh sáng từ xa phản chiếu lại, do đó khó nhìn thấy cụ thể được hành vi gây thương tích. Các bị cáo chỉ xác định được khi được xem hình ảnh phản chiếu trên camera tại quán.

Như vậy cho thấy, mặc dù Hà Văn M có hành vi dùng điều cày đập 1 phát vào vùng bụng anh Hà Ngọc A sau khi anh A bị Trương Công N dùng cốc thủy tinh đập vào đầu. Tuy nhiên M không biết không tiếp nhận ý chí của Trương Công N về việc tước đoạt tính mạng của anh Hà Ngọc A, do đó Hà Văn M không đồng phạm với Trương Công N về tội “Giết người” mà chỉ phải chịu trách nhiệm về hành vi Cố ý gây thương tích cho anh Hà Ngọc A mất 2% sức khỏe, tuy nhiên do anh A không yêu cầu xử lý M về hành vi này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra bổ sung tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa.

Quyết định truy tố và lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá là có căn cứ pháp luật. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của Trương Công N dùng cốc thủy tinh đập vào đầu anh A gây chấn thương sọ não, tổn hại sức khỏe 79%. Mặc dù anh A không chết, tuy nhiên với cơ chế gây thương tích ở vùng đầu, vùng trọng yếu nếu anh A không được cấp cứu kịp thời thì có thể gây nên hậu quả chết người. Do đó hành vi của Trương Công N đã phạm vào tội “Giết người” tội danh và hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự,

Hành vi của Trương Công N, Hà Văn M, Bùi Văn K, Trương Công D dùng tay, chân, điều cày, mặt nạ nhựa, cốc thủy tinh đánh gây thương tích cho Mai

Xuân Đ tổn hại sức khỏe 11% đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung tăng nặng “*Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[3] Tính chất, mức độ của vụ án:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bản thân trước đó giữa các bị cáo và người bị hại không có mâu thuẫn gì. Xuất phát từ cách thức ứng xử trong giao tiếp không khéo léo, không thiện chí, dẫn đến 2 bên xô xát đánh lẫn nhau, dẫn đến cả 2 nhóm đều bị thương tích và đều bị đưa ra xử lý trước pháp luật. Hành vi của các bị cáo thể hiện ý thức xem thường pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng tới tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó cần phải xử lý nghiêm tương xứng với tính chất mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4]. Xét vị trí, vai trò của các bị cáo.

Đây là vụ án có đông bị cáo tham gia tuy nhiên mang tính đồng phạm giản đơn, không có sự phân công vai trò một cách chặt chẽ. Sự việc diễn ra là bột phát nên các bị cáo đều đồng thời là người thực hành tích cực.

* Đối với vụ án “Giết người”. Trương Công N chịu trách nhiệm độc lập về hành vi của mình.

* Đối với vụ án “Cố ý gây thương tích” cho anh Mai Xuân Đ. Các bị cáo Trương Công N, Hà Văn M, Bùi Văn K, Trương Công D đều trực tiếp tham gia nên có vai trò ngang nhau.

[5]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

* *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

* *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, các bị cáo đều có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho người bị hại, người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Trương Công N gia đình thuộc hộ nghèo. Do đó các bị cáo Trương Công N, Hà Văn M, Bùi Văn K, Trương Công D đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Giảm cho các bị cáo 1 phần hình phạt để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, căn cứ vào tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, vị trí vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử, xét thấy bị cáo Trương Công N phạm tội rất nghiêm trọng, phạm nhiều tội nên cần thiết phải tiếp tục

cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức rắn đê giáo dục và cần áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội đối với bị cáo (thời gian bị cáo bị tạm giam được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt).

Đối với bị cáo Hà Văn M phạm tội nghiêm trọng, ngoài hành vi gây thương tích cho Mai Xuân Đ, Hà Văn M còn gây thương tích cho anh Hà Ngọc A mất 2% sức khỏe. Mặc dù anh A không đề nghị xử lý hình sự, tuy nhiên hành vi của M cũng cần được xử lý nghiêm khắc, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức rắn đê giáo dục (thời gian bị cáo bị tạm giữ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt).

Bùi Văn K, Trương Công D, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự nên không cần thiết cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho các bị cáo hưởng án treo, cải tạo giáo dục tại địa phương cũng đủ sức rắn đê giáo dục.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

** Đối với thương tích của anh Mai Xuân Đ:* Trong giai đoạn điều tra các bị cáo Hà Văn M, Bùi Văn K, Trương Công D, và chị Phạm Thị Duyên (vợ Trương Công N) đã thống nhất thỏa T bồi thường cho anh Mai Xuân Đ số tiền 8 triệu đồng. Anh Đ đã nhận bồi thường, không có yêu cầu gì về phần dân sự nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa T của các bên về nội dung trên.

** Đối với thương tích của Trương Công N:* Trong giai đoạn điều tra Mai Xuân Đ, Lê Ngọc Luân đã thống nhất thỏa T bồi thường cho Trương Công N số tiền 4 triệu đồng. Chị Phạm Thị Duyên (vợ Trương Công N) được Trương Công N ủy quyền cho thay mặt N tự quyết định nội dung thỏa T dân sự với Đ và Luân. Chị Duyên đồng ý nhận bồi thường, không có yêu cầu gì khác về phần dân sự nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa T của các bên về nội dung trên.

** Đối với thương tích của anh Hà Ngọc A:* Anh A bị Trương Công N đập cốc thủy tinh vào đầu gây chấn thương sọ não, thương tích 79%, bị Hà Văn M dùng điều cày đập 1 phát vào vùng bụng gây thương tích 2 % sức khỏe.

Quá trình điều tra Hà Văn M đã bồi thường cho anh Hà Ngọc A số tiền 150 triệu đồng. Anh A đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu gì về phần dân sự đối với Hà Văn M. Tại phiên tòa Hà Văn M khẳng định, số tiền 150 triệu đồng M bồi thường cho anh A là số tiền tự M bồi thường về phần thương tích M đã gây ra cho anh A.

Quá trình điều tra Trương Công N đã tác động gia đình bồi thường cho anh Hà Ngọc A 35 triệu đồng, Bùi Văn K hỗ trợ Trương Công N bồi thường cho anh A số tiền 15 triệu đồng (K không yêu cầu N phải hoàn trả số tiền trên). Tổng số tiền N bồi thường cho anh A là 50 triệu đồng. Anh A yêu cầu N phải bồi thường thêm số tiền 150 triệu đồng.

Đối với ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo Trương Công N cho rằng: Bị hại Hà Ngọc A điều trị tại bệnh viện có bảo hiểm y tế, phân chi phí bảo hiểm, bảo hiểm đã chi trả nên đề nghị bị cáo N không phải bồi thường phân chi phí này. Quá trình điều tra và kết quả thẩm vấn tại phiên tòa xác định: Anh Hà Ngọc A có tham gia bảo hiểm y tế, mối quan hệ pháp lý này là Hợp đồng dân sự giữa anh A và Cơ quan bảo hiểm quy định tại Điều 275, 385 Bộ luật Dân sự. Thương tích xảy ra là một sự kiện đã được hai bên thỏa thuận chọn làm điều kiện để thi hành Hợp đồng. Khi xảy ra sự kiện, cơ quan bảo hiểm sẽ thực hiện nghĩa vụ (thanh toán khoản tiền viện phí chữa trị được nêu trong Hợp đồng). Đây không phải là nghĩa vụ bồi thường. Tại Điều 37 Luật kinh doanh bảo hiểm quy định “*Trong trường hợp người được bảo hiểm chết, bị thương tật hoặc đau ốm do hành vi trực tiếp hoặc gián tiếp của người thứ ba gây ra, doanh nghiệp bảo hiểm vẫn có nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm mà không có quyền yêu cầu người thứ ba bồi hoàn khoản tiền mà doanh nghiệp bảo hiểm đã trả cho người thụ hưởng. Người thứ ba phải chịu trách nhiệm bồi thường cho người được bảo hiểm theo quy định của pháp luật*”.

Vì vậy, anh Hà Ngọc A được kiêm hưởng số tiền bảo hiểm chi trả và khoản tiền bồi thường do hành vi trái pháp luật của bị cáo N gây ra.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, anh Hà Ngọc A đã cung cấp tài liệu chứng cứ yêu cầu bồi thường. Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định của pháp luật để xác định mức bồi thường cụ thể:

Thời gian anh A điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh TH đợt 1 từ ngày 22/4/2023 đến 12/5/2023 (21 ngày); đợt 2 từ 17/7/2023 đến 28/7/2023 (12 ngày). Tổng 33 ngày.

- Tiền chụp phim: 63.500 đồng.
- Tiền sao hồ sơ: 100.000 đồng
- Tiền thuốc điều trị đợt 1: 62.319.000 đồng.
- Tiền thuốc điều trị đợt 2: 25.806.000 đồng
- Thu nhập thực tế bị mất trong 33 ngày nằm viện điều trị:

$$300.000 \text{ đồng / ngày} \times 33 \text{ ngày} = 9.900.000 \text{ đồng.}$$

- Thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc trong 33 ngày nằm viện điều trị: $300.000 \text{ đồng / ngày} \times 33 \text{ ngày} = 9.900.000 \text{ đồng.}$

- Tiền thuê xe đi lại : 4.000.000 đồng.

- Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: $45 \text{ tháng lương cơ sở} \times 1.800.000 \text{ đồng} = 81.000.000 \text{ đồng.}$

Tổng chi phí bồi thường: 193.088.500 đồng (một trăm chín mươi ba triệu, không trăm tám tám nghìn năm trăm đồng). Quá trình điều tra Hà Văn M đã tự nguyện bồi thường phần thương tích 2% M đã gây ra cho anh A. Do đó Trương

Công N phải có trách nhiệm bồi thường phần thương tích 79%, tương ứng với toàn bộ chi phí 193.088.500 đồng cho anh Hà Ngọc A. Hiện Trương Công N đã bồi thường cho anh A 50 triệu đồng. Còn lại N phải có trách nhiệm bồi thường tiếp cho anh Hà Ngọc A số tiền 143.088.500 đồng (một trăm bốn mươi ba triệu, không trăm tám tám nghìn năm trăm đồng).

[7]. Về xử lý vật chứng.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 ống điều có kích thước dài 0,64m có nỏ điều và chân điều, điều cũ đã qua sử dụng; 01 mặt nạ nhựa cứng màu đen có kích thước dài 0,4 m có tay cầm dài 10cm, mặt nạ dạng vòm, mặt nạ có khoảng trống đã qua sử dụng; 02 ghế nhựa màu đỏ mỗi ghế có kích thước cao 0,43m đã hỏng một chân; Các mảnh vỡ thủy tinh với nhiều hình dạng, kích thước khác nhau.

Quá trình điều tra và kết quả thẩm vấn tại phiên tòa xác định đây là công cụ phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện tội phạm nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Trương Công N phạm tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự, tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Hà Văn M, Bùi Văn K, Trương Công D phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự;

2. Căn cứ:

- Khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự; điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, điểm b,s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 55, Điều 38 Bộ luật hình sự.

*** Xử phạt: Trương Công N:**

+ Tội “Giết người” 10 (mười) năm tù.

+ Tội “Cố ý gây thương tích” 02 (hai) năm tù.

Tổng hợp hình phạt của 02 tội: 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/4/2023.

- Điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS, điểm b,s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 BLHS.

*** Xử phạt:**

- Hà Văn M 24 (hai tư) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án (được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/4/2023 đến 30/6/2023).

- Điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, điểm b,s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

*Xử phạt:

- Bùi Văn K 24 (hai tư) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Trương Công D: 24 (hai tư) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Văn K, Trương Công D cho UBND xã Cẩm Phú, huyện Cẩm Thủy, tỉnh TH giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 591 Bộ luật dân sự:

- Công nhận sự thỏa T của các đương sự về việc bồi thường cho Mai Xuân Đ, Trương Công N.

- Buộc Trương Công N phải bồi thường tiếp cho anh Hà Ngọc A số tiền 143.088.500 đồng (một trăm bốn mươi ba triệu, không trăm tám tám nghìn năm trăm đồng).

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 ống điều có kích thước dài 0,64m có nỏ điều và chân điều, điều cũ đã qua sử dụng; 01 mặt nạ nhựa cứng màu đen có kích thước dài 0,4 m có tay cầm dài 10cm, mặt nạ dạng vòm, mặt nạ có khoảng trống đã qua sử dụng; 02 ghế nhựa màu đỏ mỗi ghế có kích thước cao 0,43m đã hỏng một chân; Các mảnh vỡ thủy tinh với nhiều hình dạng, kích thước khác nhau, là các công cụ phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

Tang vật trên hiện đang tạm giữ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh TH theo biên bản giao nhận vật chứng số 82/2024/TV-CTHADS ngày 23/01/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh TH và Cục thi hành án dân sự tỉnh TH.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016, ngày 30/12/2016 của UBTVQH: Buộc các bị cáo Trương Công N, Hà Văn M, Bùi Văn K, Trương Công D, mỗi bị cáo nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Trương Công N là hộ nghèo nên được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả T thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7,7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh TH;
- Cục THADS tỉnh TH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Đình T

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 50 phút ngày 07 tháng 6 năm 2024

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh TH.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Đình T

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đầu Khắc Dinh

Ông Nguyễn Bá Dân

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 87/2024/ILST-HS, ngày 23 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo;

1. Họ tên: Trương Công N; Sinh năm 1987,

Nơi thường trú: Thôn Tiến Long, xã Cẩm Phú, huyện Cẩm Thủy, tỉnh TH;

2. Họ tên: Hà Văn M; Sinh năm 1992

Nơi thường trú: Thôn Tiến Long, xã Cẩm Phú, huyện Cẩm Thủy, tỉnh TH;

3. Họ tên: Bùi Văn K; Sinh năm 1993

Nơi thường trú: Thôn Tiến Long, xã Cẩm Phú, huyện Cẩm Thủy, tỉnh TH;

4. Họ tên: Trương Công D; Sinh năm 1987

Nơi thường trú: Thôn Tiến Long, xã Cẩm Phú, huyện Cẩm Thủy, tỉnh TH;

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

*** Về tội danh:** Trương Công N phạm tội “Giết người”; tội “Cố ý gây thương tích”; Hà Văn M, Bùi Văn K, Trương Công D phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Kết quả biểu quyết 3/3

1. Về áp dụng điều luật và hình phạt:

- *Khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự; điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, điểm b,s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 55, Điều 38 Bộ luật hình sự.*

*** Xử phạt: Trương Công N:**

+ Tội “Giết người” 10 (mười) năm tù.

+ Tội “Cố ý gây thương tích” 02 (hai) năm tù.

Tổng hợp hình phạt của 02 tội: 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/4/2023.

- *Điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS, điểm b,s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 BLHS.*

*** Xử phạt:**

- Hà Văn M 24 (hai tư) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án (được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/4/2023 đến 30/6/2023).

- *Điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, điểm b,s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.*

***Xử phạt:**

- Bùi Văn K 24 (hai tư) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Trương Công D: 24 (hai tư) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Văn K, Trương Công D cho UBND xã Cẩm Phú, huyện Cẩm Thủy, tỉnh TH giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Kết quả biểu quyết 3/3

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 591 Bộ luật dân sự:

- Công nhận sự thỏa T của các đương sự về việc bồi thường cho Mai Xuân Đ, Trương Công N.

- Buộc Trương Công N phải bồi thường tiếp cho anh Hà Ngọc A số tiền **143.088.500 đồng (một trăm bốn mươi ba triệu, không trăm tám tám nghìn năm trăm đồng).**

Kết quả biểu quyết 3/3

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 ống điều có kích thước dài 0,64m có nỏ điều và chân điều, điều cũ đã qua sử dụng; 01 mặt nạ nhựa cứng màu đen có kích thước dài 0,4 m có tay cầm dài 10cm, mặt nạ dạng vòm, mặt nạ có khoảng trống đã qua sử dụng; 02 ghế nhựa màu đỏ mỗi ghế có kích thước cao 0,43m đã hỏng một chân; Các mảnh vỡ thủy tinh với nhiều hình dạng, kích thước khác nhau, là các công cụ phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

Tang vật trên hiện đang tạm giữ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh TH theo biên bản giao nhận vật chứng số 82/2024/TV-CTHADS ngày 23/01/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh TH và Cục thi hành án dân sự tỉnh TH.

Kết quả biểu quyết 3/3

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016, ngày 30/12/2016 của UBTVQH: Buộc các bị cáo Trương Công N, Hà Văn M, Bùi Văn K, Trương Công D, mỗi bị cáo nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Trương Công N là hộ nghèo nên được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ 15 phút, cùng ngày đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đầu khắc Đình

Nguyễn Bá Dân

Mai Đình T

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh TH;
- Cục THADS tỉnh TH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Đình T

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TH _____**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 17 giờ 30 phút ngày 28 tháng 9 năm 2023

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh TH.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Đình T

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Khắc Dinh

Bà Mai Thị Viện

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về điều luật áp dụng: Căn cứ Khoản 1 Điều 30; khoản 3, khoản 4 Điều 32; Điểm b Khoản 1 Điều 143, Điểm a Khoản 2 Điều 193; Điều 204; Khoản 1 Điều 206; Khoản 3 Điều 345; Khoản 1 Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính 2015.

Khoản 16 Điều 3, Điều 11, Điều 103 Luật Đất đai năm 2013. Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Biểu quyết: Thống nhất 3/3

2. Xử:

- Bác một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Quế về việc yêu cầu hủy các quyết định sau đây:

- *Quyết định số 5509/QĐ-UBND ngày 07/8/2020 của UBND thị xã Nghi Sơn về việc thu hồi đất do hộ ông Lê Văn Quế đang sử dụng tại xã Tân Trường để thực hiện dự án: Đường giao thông vào Nhà máy xi măng Đại D;*

- Quyết định 5510/QĐ-UBND ngày 07/8/2020 của UBND thị xã Nghi Sơn về việc phê duyệt điều chỉnh phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Lê Văn Quế khi nhà nước thu hồi đất tại xã Tân Trường để thực hiện dự án: Đường giao thông vào Nhà máy xi măng Đại D;

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với nội dung: Hủy Quyết định số 4990/QĐ-UBND ngày 20/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh TH về việc giải quyết khiếu nại lần 2 đối với ông Lê Văn Quế.

Biểu quyết: Thống nhất 3/3

3. Về án phí: Ông Lê Văn Quế không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm, do được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án niêm yết theo quy định của pháp luật ./.

Biểu quyết: Thống nhất 3/3

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Viện

Đầu Khắc Đình

Mai Đình T